

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 923/2018/DS-PT
Ngày: 15/10/2018
V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố
văn bản công chứng vô hiệu

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Xuân Trang**

Các Thẩm phán: 1. Ông **Nguyễn Bá Thịnh**

2. Bà **Trịnh Thị Ánh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà **An Phương Trang**, Thư ký Tòa
án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông **Phan Văn Kiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 15/10/2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí
Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 391/2018/TLPT-DS ngày
21/8/2018 về việc “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 347/2018/DS-ST ngày 22/6/2018 của Tòa án
nhân dân Quận 9 bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3958/2018/QĐ-PT ngày 06/9/2018
và Quyết định hoãn phiên tòa số 8017/2018/QĐ-PT ngày 04/10/2018 giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lương Thanh V**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế N, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Văn phòng Công chứng Quận Z** (nay là Văn phòng Công chứng
Nguyễn Diệp)

Địa chỉ: A, Phường B, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1986 (xin vắng)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Đặng Bách H, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1986 (xin vắng)

NỘI DUNG

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, N đơn là bà Lương Thanh V và người đại diện cho bà V là ông Nguyễn Thế N trình bày:

Bà Lương Thanh V và ông Nguyễn Duy T là vợ chồng, ông bà có ký H đồng ủy quyền số 07284 tại Văn phòng Công chứng Quận Z, không nhớ rõ thời gian công chứng nhưng chưa được Văn phòng Công chứng Quận Z thực hiện thủ tục công chứng theo đúng quy định của pháp luật. Vì tại trang 1 và trang 2 ghi đúng tên bà Lương Thanh V và ông Nguyễn Duy T nhưng đến trang 3 (trang lời chứng của Công chứng viên) lại ghi nhận và công chứng về việc giao kết H đồng ủy quyền giữa bà Ngô Thị Hoàng D và ông Huỳnh Ngọc V1 hoàn toàn không có liên quan đến nội dung hợp đồng ủy quyền ghi nhận tại trang 1 và trang 2 giữa bà V với ông T. Nội dung hợp đồng đã nêu không phù hợp để trở thành một hợp đồng ủy quyền theo đúng quy định pháp luật nhưng vẫn được Công chứng viên Đặng Bách H ký tên, đóng dấu. Bà V cho rằng việc Công chứng viên Đặng Bách H – Văn phòng Công chứng Quận Z (nay là Văn phòng Công chứng Nguyễn Diệp) tự sửa chữa trang 3 của hợp đồng ủy quyền số 07284 từ tên bà Ngô Thị Hoàng D và ông Huỳnh Ngọc V1 thành tên bà Lương Thanh V và ông Nguyễn Duy T là không đúng với quy định của pháp luật làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Bà V đã liên hệ Văn phòng Công chứng Quận Z và Công chứng viên Đặng Bách H để trình bày sự việc, yêu cầu thu hồi, hủy bỏ hợp đồng ủy quyền số 07284 nhưng không được chấp nhận nên yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng ủy quyền số 07284 ký kết bà Lương Thanh V và ông Nguyễn Duy T do ông Đặng Bách H là Công chứng viên của Văn phòng Công chứng Quận Z thực hiện việc công chứng.

Đại diện theo ủy quyền của Văn phòng Công chứng Quận Z (nay là Văn phòng Công chứng Nguyễn Diệp) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Bách H là ông Nguyễn Minh Đ trình bày:

Vào ngày 15/4/2017, Văn phòng Công chứng Quận Z (nay là Văn phòng Công chứng ND) nhận được yêu cầu công chứng hợp đồng ủy quyền liên quan tới bất động sản tọa lạc tại thửa đất X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh giữa vợ chồng bà Lương Thanh V và ông Nguyễn Duy T. Nội dung của hợp đồng là bà V đồng ý ủy quyền cho ông T được toàn quyền quản lý, định

đoạt và mua bán đối với toàn bộ phần quyền của bà V nằm trong bất động sản nêu trên. Công chứng viên Đặng Bách H là người trực tiếp thụ lý và tiếp nhận hồ sơ, theo yêu cầu của Công chứng viên thì hai bên đã xuất trình đầy đủ bản chính các giấy tờ gồm: Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu, Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ cũng như sự tự nguyện giao kết hợp đồng của các bên, Công chứng viên đã kiểm tra tra cứu ngăn chặn của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh không thấy bất động sản trên bị cấm giao dịch nên Công chứng viên đã tiến hành cho các bên ký và thực hiện việc công chứng đối với hợp đồng ủy quyền nêu trên với số công chứng: 07284, quyền số 2TP/CC-SCC/HĐGD, ngày công chứng: 15/4/2017.

Tuy nhiên, trong quá trình công chứng, nhân viên đánh máy đã đánh sai thông tin chủ thể giao kết hợp đồng tại trang thứ 3 của hợp đồng (trang ghi lời của công chứng viên), khi kiểm tra hợp đồng tại thời điểm giao kết thì Công chứng viên Đặng Bách H chưa phát hiện ra lỗi kỹ thuật này và đã ký tên, công chứng, phát hành văn bản công chứng. Sau khi phát hiện ra sai sót, Văn phòng Công chứng Quận Z đã sửa lỗi trong hợp đồng giao cho ông T, còn bà V thực tế không ở tại địa chỉ bà cung cấp nên không liên lạc được. Sau khi chỉnh sửa hợp đồng, ngày 24/4/2017 Văn phòng công chứng có văn bản số 10/CV-VPCCQ9 thông báo cho bà V biết. Ngày 28/8/2017, Văn phòng Công chứng Quận Z đã gửi Công văn số 17/CV-VPCCQ9 tới Thanh tra – Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh để giải trình về vấn đề trên. Công chứng viên Đặng Bách H - Văn phòng Công chứng Quận Z đã thực hiện công chứng hợp đồng ủy quyền số 07284, quyền số 2TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/4/2017 đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật, các bên tham gia đều đúng về mặt chủ thể, có năng lực hành vi dân sự, đều đồng thuận tham gia ký kết hợp đồng và ký tên vào văn bản theo đúng quy định. Việc chỉnh sửa lỗi kỹ thuật tại trang 3 là trang chứng nhận của Công chứng viên cho đúng tên chủ thể trong hợp đồng không làm thay đổi gì đến nội dung ủy quyền. Nay bà V đang làm thủ tục ly hôn với ông T nên yêu cầu hủy hợp đồng. Công chứng viên Đặng Bách H và Văn phòng Công chứng Quận Z không chấp nhận yêu cầu của bà Lương Thanh V về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng ủy quyền số 07284, quyền số 2TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/4/2017 là vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy T trình bày:

Vào ngày 15/4/2017, ông T và bà Lương Thanh V có đến Văn phòng Công chứng Quận Z để ký hợp đồng ủy quyền, nội dung là bà V đồng ý ủy quyền cho ông được toàn quyền quản lý, định đoạt và mua bán đối với toàn bộ phần quyền của bà V nằm trong tài sản chung của hai vợ chồng là bất động sản tọa lạc tại thửa đất số, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã đọc nội dung ủy quyền và xác nhận đúng nên ký tên vào trang 1 và 2 của hợp đồng, còn trang thứ 3 không phải ký tên nên ông T không đọc, do đó không phát hiện ra sai sót này. Sau khi phát hiện ra thì ông T đã liên hệ Văn phòng Công chứng Quận

Z để chỉnh sửa, ông T đã thực hiện nội dung ủy quyền. Nay đối với yêu cầu của bà Lương Thanh V về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng ủy quyền số 07284, quyền số 2TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/4/2017 là vô hiệu, ông T không đồng ý với yêu cầu của bà V. Vì phần nội dung ủy quyền là đúng như thỏa thuận của ông và bà V, còn phần lời Công chứng viên bị sai chỉ do lỗi kỹ thuật đánh máy, không ảnh hưởng tới phần nội dung giao kết hợp đồng. Khi Văn phòng Công chứng Quận Z chỉnh sửa hợp đồng cho ông cũng chỉ chỉnh sửa trang thứ 3 là lời công chứng viên chứ không làm thay đổi gì đến nội dung ở trang 1 và trang 2.

Tại phiên tòa, bà Lương Thanh V và người đại diện theo ủy quyền của bà V cho rằng: Bà V và ông T là vợ chồng, do sự có mâu thuẫn nên bị ép buộc bà V mới ký hợp đồng ủy quyền cho T định đoạt tài sản thừa đất số X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc Công chứng viên Đặng Bách H - Văn phòng Công chứng Quận Z nay là Văn phòng Công chứng Nguyễn Diệp tự đính chính lại trang 3 của hợp đồng mà không có mặt bà V là không đúng với quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lương Thanh V nên yêu cầu Tòa án nhân dân Quận Z tuyên bố hợp đồng ủy quyền số 07284, quyền số 2TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/4/2017 của Văn phòng Công chứng Quận Z giữa bà Lương Thanh V ông Nguyễn Duy T là vô hiệu.

Đại diện cho Văn phòng công chứng Quận Z (nay là Văn phòng Công chứng Nguyễn Diệp) không chấp nhận yêu cầu của bà Lương Thanh V về việc, yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng ủy quyền số 07284 quyền số 2TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/4/2017 vô hiệu. Vì tại trang 3 (trang chứng nhận của Công chứng viên) của hợp đồng chỉ sai lỗi kỹ thuật in ấn và việc sửa chữa không làm thay đổi nội D ủy quyền giữa bà Lương Thanh V và ông Nguyễn Duy T, phù hợp với quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Duy T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bản án sơ thẩm đã tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thanh V về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng ủy quyền số 07284, quyền số 2TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/4/2017 giữa bà Lương Thanh V và ông Nguyễn Duy T tại Văn phòng Công chứng Quận Z (nay là Văn phòng công chứng ND) vô hiệu.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự cũng như các quy định về thi hành án dân sự.

Ngày 28/6/2018 N đơn bà Lương Thanh V có đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Bị đơn và ông H xin vắng mặt.

Ông T vắng mặt.

Ông N đại diện bà V yêu cầu sửa án sơ thẩm: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, tuyên vô hiệu hợp đồng ủy quyền ngày 15/4/2017 giữa bà V với ông Nguyễn Duy T, căn cứ là công chứng viên đã ghi sai tên người ủy quyền và người được ủy quyền tại trang 03 của hợp đồng ủy quyền nên không biết bà V có tự nguyện không, quy trình chỉnh sửa không đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà V, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày, tranh luận của nguyên đơn và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại cấp phúc thẩm bà V không đưa ra được chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Xét việc công chứng hợp đồng ủy quyền ngày 15/4/2017 giữa bà V với ông T là thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật hoặc đạo đức xã hội nên công chứng viên của Văn phòng công chứng Quận Z đã chứng nhận.

Việc sai sót họ tên ở trang 03 của hợp đồng do lỗi đánh máy đã được Văn phòng công chứng Quận Z phát hiện sau đó và chỉnh sửa đúng quy định, không làm thay đổi nội dung, quyền và nghĩa vụ của các bên mà hợp đồng ủy quyền ngày 15/4/2017 bà V, ông T đã thỏa thuận.

Xét tòa sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu của bà V là có căn cứ đúng pháp luật nên kháng cáo của bà V không được chấp nhận, giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm: bà V phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 581 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Điều 50, 51 Luật công chứng;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lương Thanh V.

Giữ N án sơ thẩm.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thanh V về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng ủy quyền số 07284, quyền số 2TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/4/2017 giữa bà Lương Thanh V và ông Nguyễn Duy T tại Văn phòng Công chứng Quận Z (nay là Văn phòng công chứng NĐ) vô hiệu.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Lương Thanh V phải nộp, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0003422 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Z.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Lương Thanh V phải nộp, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0039328 ngày 06/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Z.

Các đương sự thi hành án theo các Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND Q.9;
- Chi cục THADS Q.9;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Vũ Thị Xuân Trang